

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 10 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ;

Xét các Tờ trình: Số 153/TTr-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2022; số 168/TTr-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2022, số 182/TTr-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; các Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 148/BC-HĐND ngày 06 tháng 10 năm 2022; số 153/BC-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2022 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 08 công trình, dự án (bổ sung) năm 2022 với tổng diện tích **59,6189** ha, đối tượng là rừng trồng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ, rừng sản xuất và rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp thứ 10 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 18 tháng 10 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện ủy (Thành ủy), HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH



Phuong Thi Thanh

PHỤ LỤC VỊ TRÍ, DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH (BỔ SUNG) NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Stt	Tên công trình	Chủ đầu tư	Vị trí, đối tượng rừng chuyển mục đích sử dụng						Tổng diện tích rừng chuyển đổi (ha)
			Rừng phòng hộ		Rừng sản xuất		Ngoài quy hoạch 3 loại rừng		
			Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=4+6+8
1	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng vùng trồng cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Kạn	0,05	Tại lô số 4, 5, khoảnh 12, tiểu khu 269; lô số 6, khoảnh 6, tiểu khu 274 thuộc xã Quảng Bạch, huyện Chợ Đồn	0,85	- Huyện Chợ Mới: + Tại lô 2, 4, khoảnh 6, tiểu khu 422; lô 3, khoảnh 12, tiểu khu 422 thuộc xã Nông Hạ. + Tại lô số 1, khoảnh 6, tiểu khu 423 thuộc xã Yên Cư. - Huyện Ba Bể: + Tại lô số 2, khoảnh 6, tiểu khu 90 thuộc xã Quảng Khê. + Tại lô số 3, 4, 6, 7, khoảnh 6, tiểu khu 96 thuộc xã Mỹ Phương - Huyện Chợ Đồn: + Tại lô 2, 6, khoảnh 9, tiểu khu 301; lô 1, 2, 3, 4, 6, 10, khoảnh 12, tiểu khu 301 thuộc xã Đồng Thắng + Tại lô số 1, khoảnh 5, tiểu khu 274; lô số 3, 8, 25, 34, 35, 37, khoảnh 4, tiểu khu 274; lô số 1, khoảnh 7,	0,38	- Huyện Chợ Đồn: + Tại lô số 7, 8, 9, 11, khoảnh 12, tiểu khu 301 thuộc xã Đồng Thắng. + Tại lô số 4, khoảnh 6, tiểu khu 274; lô số 18, 27, khoảnh 4, tiểu khu 274 thuộc xã Quảng Bạch. + Tại lô số 8, 11, khoảnh 5, tiểu khu 262 thuộc xã Bằng Phúc.	1,28

Stt	Tên công trình	Chủ đầu tư	Vị trí, đối tượng rừng chuyển mục đích sử dụng						Tổng diện tích rừng chuyển đổi (ha)	
			Rừng phòng hộ		Rừng sản xuất		Ngoài quy hoạch 3 loại rừng			
			Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=4+6+8	
						tiểu khu 274 thuộc xã Quảng Bạch + Tại lô số 1, 2, 3, 5, 6, 7, khoảnh 5, tiểu khu 262; lô số 2, 3, 4, 5, khoảnh 4, tiểu khu 262 thuộc xã Bằng Phúc.				
2	Công trình mở mới đường Kéo Pọt - Nà Cà thôn Lũng Muông, xã Xuân La	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Pác Nặm			0,43	Tại các lô 1, 3, 14, 25, 35, 36, 43, 48, khoảnh 5, tiểu khu 24; lô 2, khoảnh 6, tiểu khu 24 thuộc xã Xuân La, huyện Pác Nặm	0,41	Tại các lô 2, 5, 6, 8, 9, 12, 13, 18, 28, 34, 49, khoảnh 5, tiểu khu 24 thuộc xã Xuân La, huyện Pác Nặm	0,84	
3	Dự án Đường nội thị thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông	Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông			1,03	Tại các lô 5, 7, 10, 12, 15, 18, khoảnh 6, tiểu khu 352 thuộc thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông	0,22	Tại các lô 3, 9, 13, 16, khoảnh 6, tiểu khu 352 thuộc thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông	1,25	
4	Dự án xây dựng đường giao thông nội thị Vân Tùng, huyện Ngân Sơn	Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn			3,1949	Tại lô số 62, 60, 64, 66, 63, 64 (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7) khoảnh 7, tiểu khu 128 thuộc xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn.			3,1949	

Stt	Tên công trình	Chủ đầu tư	Vị trí, đối tượng rừng chuyển mục đích sử dụng						Tổng diện tích rừng chuyển đổi (ha)	
			Rừng phòng hộ		Rừng sản xuất		Ngoài quy hoạch 3 loại rừng			
			Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=4+6+8	
5	Dự án Xây dựng hạ tầng trung tâm huyện Pác Nặm	Ủy ban nhân dân huyện Pác Nặm			2,7	Tại lô số 5, 11, 12, 14, khoảnh 3, tiểu khu 21; lô 1, khoảnh 5, tiểu khu 21 thuộc xã Bộc Bốc, huyện Pác Nặm	0,21	Tại lô số 2, khoảnh 3, tiểu khu 21 thuộc xã Bộc Bốc, huyện Pác Nặm	2,91	
6	Dự án: Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn - Giai đoạn II	Trung tâm Phát triển hạ tầng và Dịch vụ khu công nghiệp			17,75	Tại các lô 21, 29, khoảnh 2; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 17, 20, 21, 24, 30, 34, 36, 37, khoảnh 6; các lô 9, 14, 15, 16, 21, 22, 27, 29, 31, 33, 38, 49, 66, 108, 128, 139, 131, khoảnh 8, tiểu khu 431, thuộc xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới.	29,19	Tại các lô 2, 5, 10, 11, 15, 20, 24, 26, 27, 28, 30, 35, 36, khoảnh 2; các lô 1, 5, 7, 9, 11, 12, 16, 17, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 29, 31, 34, 35, khoảnh 4; các lô 19, 22, 23, 27, 31, 32, khoảnh 6; các lô 4, 8, 12, 17, 23, 35, 36, 41, 53, 56, 57, 63, 64, 65, 68, 73, 75, 79, 82, 86, 89, 91, 92, 94, 95, 100, 104, 106, 109, 115, 117, 118, 121, 124, 125, 126, 127, khoảnh 8, tiểu khu 431, thuộc xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới.	46,94	

Stt	Tên công trình	Chủ đầu tư	Vị trí, đối tượng rừng chuyển mục đích sử dụng						Tổng diện tích rừng chuyển đổi (ha)
			Rừng phòng hộ		Rừng sản xuất		Ngoài quy hoạch 3 loại rừng		
			Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=4+6+8
7	Dự án: Tuyến đường từ QL3 xã Hiệp Lực - QL279 (thôn Liên Kết)	Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn			1,418	Tại các lô 14, 25, 26, 35, 42,44, 38,39, 65, 79, 55, 73, 83, 88, 93, 96, 102 (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9,10, 11, 12, 13, 14, 15), khoảnh 8, tiểu khu 150; lô 42, 47 (1, 2), khoảnh 3, lô 02 (4), khoảnh 5, tiểu khu 156, thuộc xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn	0,086	Tại các lô 410 (1, 2, 3) khoảnh 5, tiểu khu 156, thuộc xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn	1,504

Stt	Tên công trình	Chủ đầu tư	Vị trí, đối tượng rừng chuyển mục đích sử dụng						Tổng diện tích rừng chuyển đổi (ha)	
			Rừng phòng hộ		Rừng sản xuất		Ngoài quy hoạch 3 loại rừng			
			Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng	Diện tích (ha)	Vị trí rừng chuyển mục đích sử dụng rừng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=4+6+8	
8	Công trình: Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn thuộc Dự án chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, chương trình mục tiêu Quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Bắc Kạn			1,7	Tại các lô 1, 2, 7, 8, khoảnh 7, tiểu khu 128, thuộc xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn tỉnh Bắc Kạn				1,7
Tổng cộng			0,05		29,0729		30,496		59,6189	